

TÌNH HÌNH LY HÔN HIỆN NAY VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NÓ

LÊ PHƯỢNG

Ly hôn xảy ra ở những cặp vợ chồng mà hôn nhân không còn thiết thực nữa. Mác đã viết: “Sự ly hôn chỉ là việc xác lập một sự thật: cuộc hôn nhân ấy là cuộc hôn nhân đã chết, sự tồn tại của nó chỉ là cái vỏ bề ngoài và là sự giả dối”¹. Ngăn cấm ly hôn là làm trái với pháp luật xã hội chủ nghĩa, là kéo dài tình trạng đau khổ của cả người chồng và người vợ khi tình yêu thực sự không còn nữa. Mặt khác, ly hôn là việc hệ trọng, ảnh hưởng rất lớn tới lợi ích của con cái, xã hội, và làm tan vỡ gia đình, cho nên pháp luật xã hội chủ nghĩa chỉ cho phép quyền tự do ly hôn phù hợp với yêu cầu tiến bộ của xã hội, hợp với đạo đức xã hội, chống mọi hiện tượng xin ly hôn tùy tiện, bừa bãi vì tư tưởng tự do phóng đảng, ích kỷ và lãng mạn, vì tiền tài, địa vị.

Chính vì vậy, ở đây chúng ta cần đi sâu tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ để có những biện pháp tích cực xây dựng và phòng ngừa nhằm hạn chế những mặt tiêu cực trong ly hôn.

*

* *

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng ly hôn thì rất nhiều, muôn hình muôn vẻ. Theo chúng tôi có thể chia thành hai loại: nguyên nhân gián tiếp và nguyên nhân trực tiếp. *Nguyên nhân gián tiếp* là những nguyên nhân có nguồn gốc trước hôn nhân. Đó là quan niệm tình yêu, thời gian tìm hiểu, động cơ kết hôn, và sự chuẩn bị những kiến thức cần thiết về cuộc sống vợ chồng. Lẽ dĩ nhiên ở đây cũng phải đề cập đến trường hợp bỏ qua giai đoạn tìm hiểu hoặc tìm hiểu quá sơ sài, hay do một sự dàn xếp nào đó mà đi tới kết hôn.

Nguyên nhân trực tiếp là nguyên nhân được hình thành sau thời gian kết hôn cho đến lúc “chia tay”.

Trong khi nghiên cứu, chúng ta cần đặt vấn đề xem xét mối quan hệ qua lại giữa hai loại nguyên nhân này, bởi vì quá trình phát sinh mâu thuẫn để đi đến ly hôn có những trường hợp không hẳn chỉ bắt nguồn ở giai đoạn trước kết hôn, hoặc giai đoạn sau khi kết hôn.

¹ C.Mác-F.Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, tập I, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1978, tr.219.

A. LOẠI NGUYÊN NHÂN THỨ NHẤT

1. Tình yêu cảm tính

Có nhiều đôi bạn trẻ yêu nhau say đắm tưởng chừng không thể sống thiếu nhau được, nhưng khi đã thành vợ chồng, họ lại mong muốn được thoát khỏi nhau. Bởi vì lúc đó, vẻ đẹp bề ngoài không còn đủ sức hấp dẫn nữa và không thể thay thế cho sự gắn bó tình cảm sâu sắc: họ bắt đầu chán nhau, nhận ra sự nhầm lẫn của mình.

Trong thực tế, tình trạng yêu đương theo cảm tính thường phụ thuộc vào lứa tuổi. Kết quả điều tra của Hội đồng nữ thanh niên cho thấy: các em gái ở lứa tuổi 14-17 nhận thức về tình yêu còn hời hợt, nông cạn, thường chỉ thiên về hình thức bề ngoài, và yêu theo cảm tính: cao, to, đẹp trai, vui tính. Các em chưa thể nhận thức được cái chất bên trong của người mình yêu. Trái lại, các bạn gái ở lứa tuổi từ 18-22 đã tỏ ra chín chắn hơn, đã có ý thức đi vào bản chất của tình yêu, gắn liền tình yêu đôi lứa với cuộc sống gia đình. Điều đó chứng tỏ rằng Luật hôn nhân và gia đình quy định tuổi kết hôn của nữ 18 và nam 20 là phù hợp với sự phát triển về tâm lý cũng như về trình độ nhận thức của nam nữ thanh niên đối với một sự kiện hệ trọng trong đời họ. Nhưng, cho đến nay, đáng tiếc là vẫn còn có những trường hợp vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Theo số liệu điều tra xã hội học tại một số điểm của tỉnh Vĩnh Phú năm 1982, còn tới 8% nam và 8,2% nữ kết hôn dưới tuổi luật định (tảo hôn).

2. Tình yêu thực dụng, vật chất.

Tình yêu thực dụng lấy tiền tài, địa vị làm thước đo. Khi bước vào cuộc sống gia đình, các mâu thuẫn giữa người vợ và người chồng bắt đầu phát sinh. Chữ “tiền” không thể thay thế được chữ “tình”. Mặt khác, ở những kẻ xem tiền là trên hết thì cuối cùng bạc tiền sẽ dẫn tới bạc tình. Vì họ thường nghĩ rằng sức mạnh của đồng tiền có thể mua bán được tất cả. Và khi đồng tiền bị phá giá trong việc mua bán tình cảm thì chính gia đình cũng bị tan vỡ theo sự phá giá của nó. Qua nghiên cứu những lá đơn ly hôn ở quận Hoàn Kiếm trong những năm qua thì hậu quả của những “khế ước” như vậy thường được kết thúc bằng những vụ đánh đập, ngược đãi vợ, ngoại tình. Có những đôi trai gái khi quyết định kết hôn với nhau đã đề ra những điều kiện ràng buộc trái với đạo lý và pháp luật. Ví dụ: phải có nhà, có kinh tế khá giả, có địa vị, bằng cấp... Chủ nghĩa thực dụng đã biến tình yêu đôi lứa thành tình yêu “tiền bạc”. Có nhiều thanh niên chọn người yêu làm nghề gì đó có thể “hái ra tiền” kể cả những nghề làm ăn phi pháp. Thế rồi khi đổ vỡ xảy ra, họ lại kịch liệt lên án nhau với pháp luật thông qua lá đơn ly hôn.

3. Xu hướng tình dục hoá tình yêu.

Vấn đề này đang xảy ra ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các nước phương Tây. Hậu quả của nó cũng không kém phần nghiêm trọng. Kết quả của những mối tình này thường tạo nên những tấn bi kịch mà chủ yếu là người con gái phải hứng chịu. Những đứa con ngoài giá thú ra đời. Hiện tượng phá thai ảnh hưởng đến sức khoẻ, tương lai và nhiều khi còn đe dọa cả tính mạng. Ở nước ta, tình trạng đáng lo ngại cho các bậc cha mẹ cũng khá lớn. Riêng nhà hộ sinh Hoàn Kiếm (Hà Nội), từ tháng 1 đến tháng 3 năm 1983 đã có tới 413 hoang thai ở những người độ tuổi

18-26⁽¹⁾, trong đó cán bộ và sinh viên chiếm 32,6%. Trong số 741 đôi cưới trong năm 1979 – 1982 ở ba phường thuộc Hà Nội, số chị em có chữa trước chiếm 15%⁽²⁾. Dư luận xã hội ở nước ta còn rất khát khe về vấn đề này. Vì vậy, khi chung sống với nhau, đó là một trong những kẽ nứt của tình cảm vợ chồng. Chỉ cần sự “nhắc lại” hoặc “chỉ chiết” của chồng hoặc của gia đình chồng thì vết nứt đó sẽ ngày càng lớn thêm và rồi dẫn đến tan vỡ.

Những quan niệm sai trái về “tự do yêu đương” của giai cấp tư sản đã và đang gây ra những hậu quả vô cùng tai hại. Trước đây Lênin đã kịch liệt phê phán “thuyết cốc nước đầy”, một biến dạng của “thuyết tự do yêu đương”. Người đã vạch ra bản chất đòi truy của thuyết đó và tiên đoán trước khả năng phát triển ghê gớm của nó ở các nước tư bản.

4. Thời gian tìm hiểu.

Thời gian tìm hiểu là thước đo của tình yêu đôi lứa. Chính trong khoảng thời gian này, đôi bạn trẻ mới hiểu được nhau, mới thấy được những mặt mạnh mặt yếu của đối tượng để đối chiếu với mình rồi đi đến kết luận có thể hợp hay không hợp, yêu hay không yêu và lấy hay không lấy... Vì vậy khoảng thời gian này đóng vai trò quan trọng đối với độ bền vững của hôn nhân. Thế nhưng không ít những người đã từ chối khoảng thời gian này. Họ bỏ qua giai đoạn tìm hiểu, tiến thẳng tới hôn nhân. Và rồi trong cuộc sống chung đụng ở gia đình, giữa họ bắt đầu hình thành các mâu thuẫn. Đây là yếu tố cơ bản để đi đến hình thành nguyên nhân “tính tình không hợp nhau” chiếm 70% số vụ ly hôn ở Hà Nội.

Xu hướng này đang có chiều hướng phát triển mạnh trong những năm gần đây, nhất là ở nông thôn. Có tới 35,2% (trong số 551 cặp vợ chồng) thời gian tìm hiểu từ 1 tháng đến 3 tháng. Đáng chú ý là tỷ lệ tìm hiểu dưới 1 tháng tới 19,2% ở nông thôn và ở Hà Nội 13,6%. Có nhiều duyên cớ để dẫn đến hình thành yếu tố này. Đó là: ở nông thôn do nhu cầu về sức lao động, đa số những gia đình có con trai đi bộ đội, trước khi ra đi, bố mẹ cố dàn xếp cho xong việc, để ở nhà bố mẹ có nơi nương tựa lúc “trái gió, trở trời”. Nhưng có trường hợp tâm lý của bố mẹ sợ “lửa gần rơm lâu ngày cũng bén” nên phải bắt con cái cưới thật nhanh hoặc tâm lý:

Lấy vợ thì cưới liền tay,

Chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha...

5. Một yếu tố khá quan trọng mà chúng tôi xếp vào loại nguyên nhân gián tiếp, đó là nam nữ thanh niên khi bước vào cuộc sống gia đình **chưa được chuẩn bị những kiến thức, hiểu biết cần thiết**. Đó là những tri thức về cách tổ chức cuộc sống cho gia đình mới, kế hoạch hoá gia đình, quản lý chi tiêu, chăm sóc và nuôi dạy con cái, các hành vi ứng xử giao tiếp trong gia đình, trách nhiệm của người làm cha làm mẹ đối với con cái, những kiến thức về tâm sinh lý trong mối quan hệ vợ chồng...

Theo số liệu điều tra tại Hà Nội, vẫn còn tới 40% thanh niên thiếu những kiến thức hiểu biết về dân số và 40,7% chưa biết các biện pháp tránh thai. Nữ thanh niên khi bước vào cuộc sống gia đình đa số tỏ ra chưa được chuẩn bị đầy đủ để thực hiện

⁽¹⁾ Nguyễn Ngọc Bích: *Tình yêu và tuổi trẻ “Thanh niên”* 8-1985, tr.22.

⁽²⁾ Lê Thị Túy: *Nữ thanh niên suy nghĩ gì về tình yêu*. Nhân dân đặc san tháng 6-1985, tr.20.

chức năng làm vợ, làm mẹ. Tất cả những thiếu sót đó đã làm cho các cặp vợ chồng trẻ bước vào cuộc sống gia đình hết sức lúng túng và sinh ra những xung đột không cần thiết. Chúng ta cũng dễ hiểu khi các vụ ly hôn nhiều nhất là ở 4 năm đầu sau khi cưới.

B. NHỮNG NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH SAU KHI KẾT HÔN

1. Quan niệm sai lầm về tình yêu và hôn nhân.

Có nhiều bạn trẻ không thấy được rằng hôn nhân chỉ là mở đầu một giai đoạn cao hơn của tình yêu, chứ không phải là bước kết thúc của nó. Hoặc có số lại cho rằng hôn nhân là sự phát triển tới đỉnh cao của tình yêu, là thiết chế duy trì và bảo vệ tình yêu.

Ở nước ta, đặc biệt là các vùng nông thôn, các bạn gái thường quan niệm: sau khi kết hôn là hết. Chữ “hết” ở đây có nhiều ý nghĩa, song nó bao hàm cả nghĩa của việc không cần phải nói đến tình yêu nữa. Cho nên, khi sống với nhau, các bạn không biết và không cần làm cho mình đẹp lên cả về hình thức lẫn nội dung. Nếu các bạn cảm thấy tự nhiên quá trong quan hệ vợ chồng, không có ranh giới, không phân biệt được cái chung, cái riêng ở mỗi con người, hoặc ngược lại, bạn muốn biến vợ hoặc chồng mình thành cái bóng của mình, phải làm theo ý thích của mình thì sẽ rất tai hại. Quan niệm sai lầm của bạn sẽ dẫn tới tình trạng: xúc phạm đến cái “tôi” trong mỗi con người, làm tổn thất lòng tự trọng và dẫn đến bất hoà. Tổn thất này phụ thuộc vào tính cách của mỗi người, và ở những gia đình khác nhau thì mức độ khác nhau. Vết rạn trong tình cảm vợ chồng cứ sau mỗi lần đụng độ lại nứt to mãi lên và cuối cùng đi đến tan vỡ.

Về nguyên tắc, quan hệ vợ chồng phải thực sự là chỗ dựa về tinh cảm, là nguồn an ủi trong những lúc gặp khó khăn về vật chất và đau buồn về tinh thần. Thế nhưng, ở những gia đình bất hoà thì vợ chồng thường ít quan tâm đến nhau. Họ sống với nhau như hai kẻ xa lạ cùng sống dưới một mái nhà.

2. Thiếu bình đẳng giữa vợ và chồng.

Vấn đề này thể hiện ở nhiều mặt của cuộc sống gia đình, trong đó nổi bật nhất là việc phân công lao động nội trợ.

Theo số liệu điều tra thực nghiệm ở Hà Nội, có tới 1/2 số gia đình, công việc nội trợ dồn hết lên vai người phụ nữ, 1/2 số còn lại có sự tham gia của đàn ông, song phụ nữ vẫn là chính. Ở nông thôn, số phụ nữ một mình gánh vác công việc nội trợ càng cao hơn: 90% không được sự giúp đỡ của các ông chồng⁽³⁾. Thường đây một mặt là sự sai lầm của những người vợ trẻ. Vì lúc son rỗi, họ muốn làm vui lòng chồng hoặc muốn biểu hiện sự “tận tụy hy sinh” của mình bằng cách ôm đồm hết mọi công việc nội trợ. Vô tình họ đã tập cho chồng một đức tính xấu không thích làm việc “đàn bà”, rồi đến lúc đưa con đầu lòng ra đời, công việc dồn thêm công việc, lúc đó một mình người vợ làm không xuể. Làm nhiều, mệt mỏi ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con cái, đến công tác xã hội, thua chị kém em, lúc đó mới thấy thấm thía và oán trách ông chồng.

⁽³⁾ Số liệu điều tra của Viện Xã hội học năm 1983-1984.

Đó là nguyên nhân của những vụ ly hôn mà thường được nguy trang khéo dưới những lý do, duyên có khác nhau, mà nhiều nhất là “tính tình không hợp nhau”, hoặc “mâu thuẫn gia đình”...

Xét cho cùng, nếu vợ chồng biết bảo nhau, phân công mọi việc gia đình trên cơ sở hợp tình hợp lý, phù hợp với khả năng của từng người, và mỗi người có trách nhiệm vụ đáp hạnh phúc gia đình thì chắc rằng tỷ lệ ly hôn sẽ giảm đi rõ rệt.

Trong quá trình chuyển từ mô hình gia đình gia trưởng sang mô hình dân chủ, bình đẳng, không thể tránh khỏi mâu thuẫn giữa những tiêu chuẩn hôn nhân cũ và mới. Nhiều gia đình đã liên tục diễn ra cảnh đôi co giữa hai vợ chồng nhằm tranh giành quyền lãnh đạo, quản lý. Ở đây biểu hiện sự nhìn nhận không đúng đắn về khái niệm dân chủ, bình đẳng. Nếu ông chồng nào không chấp nhận mà cố tình áp đặt mối quan hệ lỗi thời để rồi được “tôn thờ làm ông chủ gia đình: thì ắt phải chịu hậu quả cay đắng. Chúng ta cũng không lấy gì làm ngạc nhiên là cứ 100 vụ ly hôn thì có tới 60% là do “phái yếu” đứng nguyên đơn.

3. Mâu thuẫn thế hệ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng.

Chúng ta phải nói đến số gia đình sống nhiều thế hệ. Đó là mô hình gia đình mở rộng còn tồn tại phổ biến ở thành phố cũng như ở nông thôn. Ở những gia đình này, mâu thuẫn thường xảy ra nhiều nhất là giữa nàng dâu và mẹ chồng. Tư tưởng phong kiến còn roi rớt lại ở nhiều người già, cùng những phong tục tập quán lạc hậu, những ràng buộc mà chế độ phong kiến đã áp đặt lên người phụ nữ đã làm sút mẻ tình cảm của nhiều gia đình. Vì vậy, giữa lớp người làm dâu ngày xưa và lớp người làm dâu ngày nay không dễ gì thống nhất quan điểm về lối sống, về cách cư xử trong gia đình. Vẫn còn có những hiện tượng con dâu xem thường bố mẹ chồng, phân biệt đối xử giữa bố mẹ mình và bố mẹ chồng. Theo số liệu điều tra xây dựng gia đình văn hoá mới ở Hà Nội năm 1978 thì nguyên nhân này chiếm tới 30% trong những nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng.

Ngoài mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, trong mô hình gia đình mở rộng còn xuất hiện mâu thuẫn giữa chị dâu và em chồng, hoặc giữa các chị dâu với nhau. Mô hình gia đình hạt nhân hình thành đã giúp chúng ta hạn chế được phần nào những mâu thuẫn nói trên.

Mâu thuẫn thế hệ thường liên quan đến vấn đề nhà ở của mỗi gia đình. Rõ ràng những căn nhà chật hẹp, dột nát không thể phù hợp với mô hình gia đình mở rộng gồm nhiều thành viên và nhiều thế hệ. Theo số liệu điều tra xã hội học về ở, vợ chồng cán bộ công nhân viên mới cưới chỉ có khoảng 15% được phân nhà ngay sau khi cưới. Còn lại số khá đông khoảng 34% vẫn chung sống chật chội với bố mẹ. 17% phải chờ đợi, chạy vạy kiếm tiền hoa hồng thuê nhà của Nhà nước và của tư nhân. 18% còn phải sống xa nhau. Và tính bình quân 1 người được cấp nhà phải chờ đợi 27 tháng. Tất cả những hiện tượng trên gây ra không ít khó khăn cho những cặp vợ chồng trẻ. Nhiều khi tính tình hay cáu gắt vô cớ, hoặc trong người luôn luôn bực bội cũng vì nhà ở quá chật chội. Trả lời câu hỏi về “hậu quả xã hội của điều kiện khó khăn về ở” thì 25% trong số 5.000 gia đình nộp đơn xin phân nhà trả lời nó đã gây không khí bất hoà trong gia đình.

4. Nguyên nhân trực tiếp khác dẫn đến ly hôn ở những cặp vợ chồng trẻ là vấn đề ngoại tình.

Ngoại tình là biểu hiện của lối sống tư sản. Hầu như đa số những gia đình có vợ hoặc chồng ngoại tình đều đi đến tan vỡ. Năm 1964, số vụ xin ly hôn do ngoại tình chiếm tỷ lệ 16%. Năm 1970 lên tới 32%.

Từ năm 1973 đến năm 1982, có tới 8.937 bức thư gửi tới báo *Phụ nữ Việt Nam* với lý do chồng (hoặc vợ) ngoại tình, muốn ly hôn. Điều đó nói lên rằng xu hướng ngoại tình ngày càng phát triển và thực sự trở thành mối lo cho sự bền vững của các gia đình, nhất là những gia đình trẻ.

5. Nguyên nhân cuối cùng mà chúng tôi đề cập đến là quan niệm quá dễ dãi về ly hôn.

Có nhiều nam nữ thanh niên đã lợi dụng nguyên tắc tự do ly hôn nhằm thoả mãn những đòi hỏi có tính cá nhân ích kỷ, lãng mạn theo lối sống tư sản. Gần đây, Toà án quận Hoàn Kiếm thụ lý trên 60% số đơn xin ly hôn vì lý do “tính tình không hợp nhau”. Rõ ràng đây là một nguyên nhân mang tính chất chung chung và trừu tượng. Tất nhiên, trong xã hội cũng không thiếu gì đôi vợ chồng có tính cách khác nhau rõ rệt, nhưng họ vẫn có hạnh phúc vì biết nhân nhượng nhau. Còn những cặp vợ chồng nào quả thực không thể chung sống được vì sự kình địch nhau về tính cách thì lý do đấy cũng là lý do chính đáng. Tuy nhiên, vẫn không thiếu những trường hợp được ngụy trang dưới những nguyên nhân không chính đáng. Qua thực tế điều tra của Toà án, còn có nhiều trường hợp chê vợ xấu, chồng già, hoặc vì lý do gì đó như không thoả mãn được sinh lý, không có con trai...

Chúng ta lên án những kẻ vì lý do không chính đáng, thiếu lành mạnh mà phá vỡ hạnh phúc gia đình, bỏ mặc con cái bơ vơ để chạy theo những ham muốn ích kỷ, ti tiện. Chúng ta không ngăn cấm ly hôn và cũng không có quyền ngăn cấm ly hôn, vì như Lênin nói, “trên thực tế sự ly hôn tự do không phải là phá hoại gia đình, mà trái lại là khả năng duy nhất trong xã hội văn minh để củng cố gia đình một cách vững chắc”. Nhưng mặt khác, Người cũng chỉ ra rằng: vấn đề hôn nhân và gia đình không chỉ là vấn đề riêng tư không liên quan gì đến Nhà nước và xã hội. Trong tình yêu và hôn nhân có vấn đề lợi ích của xã hội và nghĩa vụ đối với xã hội. Tính chất tiến bộ của ly hôn tự do là nó phù hợp với yêu cầu giải phóng thực sự con người, làm cho con người thoát khỏi sự ràng buộc của tư tưởng phong kiến lạc hậu và cũng không bị ảnh hưởng của tư tưởng ích kỷ, tư lợi của giai cấp tư sản.

*

* *

Ly hôn do bất kỳ nguyên nhân nào, cũng là một sự tan vỡ gia đình. Đối với vợ chồng sau khi “chia tay” thường xuất hiện tâm trạng trống trải, cô đơn, chán chường. Có người không tự chủ được đã tìm lối thoát bằng cờ bạc, rượu chè, hoặc những tệ nạn xã hội khác. Trong hoàn cảnh hiện tại, khi đời sống kinh tế còn khó khăn thì hậu quả của ly hôn còn nặng nề hơn. Thực tế hằng năm có biết bao vụ án ly hôn không được chấp hành, do còn tranh chấp con cái, tài sản, đặc biệt về nhà ở. Rất nhiều gia đình sau ly hôn vẫn phải ở chung đụng, mâu thuẫn tiếp tục phát sinh dẫn đến xô xát. Có nhiều trường hợp từ vụ án dân sự đã dẫn sang vụ án hình sự. Đây là vấn đề nóng hổi đang được các cơ quan pháp luật như Toà án và Viện kiểm sát, các cơ quan có thẩm

quyền quan tâm giải quyết, nhưng cũng chỉ thoả mãn mức độ nào đó yêu cầu của hai bên đương sự. Đó là chưa kể đến những người sau khi ly hôn thường năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc của họ bị giảm sút hẳn. Đối với con cái, sau khi bố mẹ bỏ nhau, dù ở với bố hay ở với mẹ đều bị tổn thất về tình cảm. Chính vì thế ở chúng có sự mất cân đối trong việc hình thành nhân cách. Các em thường có phản ứng tiêu cực ngay với những người trong gia đình và khó hoà hợp với xã hội. Nếu không được quan tâm giáo dục đúng mức, các em dễ bị lôi cuốn vào lối sống không lành mạnh.

Qua phân tích những nguyên nhân và hậu quả của vấn đề ly hôn, chúng tôi thấy cần đưa ra những kiến nghị sau:

1. Cần phải giáo dục thanh niên về đạo đức tình yêu giới tính và những mối quan hệ gia đình ngay từ lúc còn ở trường. Trong giáo dục phải kết hợp được giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Các cơ quan chính quyền, các đoàn thể quần chúng cần có sự quan tâm hơn nữa đối với những cặp vợ chồng mới cưới, nhất là quan tâm đến vấn đề nhà ở của họ. Ưu tiên cho họ được ở gần nhau ngay sau khi cưới để tiện bề tổ chức cuộc sống gia đình.

3. Các cơ quan, tổ chức dịch vụ cần chú ý cải tiến hơn nữa mạng lưới dịch vụ xã hội, để phần nào xã hội hoá được những công việc gia đình, đồng thời giảm bớt phiền hà và thời gian mua sắm những mặt hàng cần thiết. Theo chúng tôi, hệ thống ống dẫn nước ở các khu tập thể, nhà cao tầng cần phải được sửa chữa và nghiên cứu lại để cung cấp đầy đủ nước cho dân, đồng thời hạn chế bớt thời gian chờ đợi nước.

4. Về phía các bậc cha mẹ, cần định hướng cho các em ngay từ khi đến tuổi trưởng thành. Không áp đặt, nhưng phải gợi ý cho các em những tiêu chuẩn cần thiết khi lựa chọn bạn đời phù hợp với đạo đức xã hội. Mặt khác, gia đình không nên khuyến khích con cái lấy vợ lấy chồng quá sớm, hoặc ép duyên, dàn xếp theo động cơ cá nhân mang tính chất tính toán.

5. Các cơ quan luật pháp cần nghiêm khắc trừng trị kẻ cố tình vi phạm luật đối với những hành vi ngược đãi, đánh đập vợ, lấy vợ lẽ... và tàng trữ những tranh ảnh, sách báo và văn hoá phẩm đồi trụy.

6. Các tổ hoà giải, công đoàn cơ quan cần xúc tiến hơn nữa việc tìm ra cội nguồn của những mâu thuẫn trong gia đình để có hướng giúp cho họ ổn định và trở lại cuộc sống hạnh phúc.